

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG HỒNG CHÂU  
Số: 1 5 3 1 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng Châu, ngày 05 tháng 10 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản  
gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 21/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về quỹ phát triển đất; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Thông tư: số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; số 23/2025/TT-BNNMT ngày 26/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

**Đào Đức Hùng**

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng  
Châu  
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên  
Thời gian ký: 05/10/2026 17:42:21



**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

*(Kèm theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của Chủ tịch UBND phường Hồng Châu)*

| STT         | Họ và tên           | Địa chỉ                                                               | Địa chỉ<br>thửa đất                                                          | Số<br>thửa | Số<br>tờ | DT<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích                   | Thời hạn          | Ghi chú                |
|-------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|-------------------------|----------------------------|-------------------|------------------------|
| 1           | Nguyễn Văn Kiên     | TDP Phổ Hiến,<br>phường Hồng Châu, phường Hồng Châu,<br>tỉnh Hưng Yên | Tổ dân phố Phổ Hiến,<br>phường Hồng Châu, phường Hồng Châu,<br>tỉnh Hưng Yên | 186        | 41       | 702.90                  | 523,0m2 ODT<br>179.9m2 HNK | Lâu dài<br>50 năm | Xét cấp GCN<br>lần đầu |
| 2           | Nguyễn Thị Sửu      | TDP Phổ Hiến,<br>phường Hồng Châu, phường Hồng Châu,<br>tỉnh Hưng Yên | Tổ dân phố Phổ Hiến,<br>phường Hồng Châu, phường Hồng Châu,<br>tỉnh Hưng Yên | 587        | 41       | 289.00                  | 144.0m2 ODT<br>145.0m2 TSN | Lâu dài<br>50 năm | Xét cấp GCN<br>lần đầu |
| 3           | Nguyễn Đức<br>Doanh | TDP Phổ Hiến,<br>phường Hồng Châu, phường Hồng Châu,<br>tỉnh Hưng Yên | Tổ dân phố Phổ Hiến,<br>phường Hồng Châu, phường Hồng Châu,<br>tỉnh Hưng Yên | 105        | 41       | 1035.20                 | 667.0m2 ODT<br>368.2m2 CLN | Lâu dài<br>50 năm | Xét cấp GCN<br>lần đầu |
| <b>Tổng</b> |                     |                                                                       |                                                                              |            |          | <b>2,027.10</b>         |                            |                   |                        |

**Tổng diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận là: 2.027,1m<sup>2</sup>**  
*(Bằng chữ: Hai nghìn không trăm hai bảy phẩy một mét vuông)*